

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ
CHỦ ĐỀ 7: PTGT VÀ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG
 (Thời gian thực hiện từ ngày: 23/2 đến ngày 20/3/2026)

Mục tiêu

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu GD	Nội dung giáo dục		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	Hô hấp: Còi tàu, máy bay Tay - Co và duỗi tay (bắt chéo 2 tay trước ngực) Lưng, Bụng, Lườn. - Quay sang trái, sang phải - Nghiêng người sang trái, sang phải. Chân - Bật tại chỗ		- Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Đường em đi” Em đi chơi thuyền Hô hấp : Còi tàu, máy bay ĐT Tay - Co và duỗi tay (3T) - Co và duỗi tay (bắt chéo 2 tay trước ngực) (4T) Lưng, Bụng, Lườn. -Nghiêng người sang trái, sang phải. (3+4T) - Quay sang trái, sang phải (3+4T) ĐT Chân - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. (4T) - Bật tại chỗ(3+4T) TC: Gieo hạt, máy bay, lộn cầu vòng, tàu hỏa, nu na nu nống, trời nắng, trời mưa, ve vè vè ve, con thỏ.
2	4	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		Chân - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
5	3	- Biết đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	<i>Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</i>		- Hoạt động học VĐCB: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TCVĐ: Lộn cầu vòng

7	3	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động, biết lăn bóng với cô		- Lăn bóng với cô - Bật xa (20-25cm)	- Hoạt động học VĐCB: - Lăn bóng với cô (3 tuổi) Ôn: Đập và bắt bóng tại chỗ (4 tuổi) TCVĐ: Ô tô khách
8	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động		- Bật xa (30-40cm)	- Bật xa 20-25cm (3 tuổi) Bật xa 35- 40cm (4 tuổi) TCVĐ: Thuyền vào bến
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp		- Ném xa bằng 1 tay	- Hoạt động học VĐCB: TD: Ném xa bằng 2 tay (4 tuổi) Ôn: Ném xa bằng 1 tay (3 tuổi) TCVĐ: Ném bóng vào rổ
10	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập .		- Ném xa bằng 2 tay	
11	3	Trẻ biết thể thực hiện được các vận động: - Biết xoay tròn cổ tay.		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	Thể dục sáng Khởi động cuộn xoay, tròn cổ tay bàn tay, ngón tay. - Hoạt động học Tạo hình: + Làm bưu thiếp tặng cô (Steam) (EDP) + Dán ô tô tải (Mẫu) HDG: Ghép hình một số PTGT
12	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Biết cuộn - xoay tròn cổ tay. - Biết gập, mở, các ngón tay.		- Vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....	
13	3	- Trẻ vẽ được hình tròn theo mẫu. - Trẻ xếp chồng 8-10 khối		- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé dán giấy. - Tô vẽ	- Góc XD + Xây bến xe + Xây vườn hoa + Xây sân bay + Xây ngã tư

		không đồ.		ngụch ngoạc.	- Hoạt động học
14	4	- Biết vẽ hình người, nhà, cây - Biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		- Lắp ghép hình. - Tô, vẽ hình	Tạo hình: + Làm bưu thiếp tặng cô (Steam) (EDP) + Dán ô tô tải (Mẫu) - Hoạt động chơi các góc: Góc NT: + Vẽ ô tô + Trẻ hát các bài hát trong chủ đề (đường em đi, em đi chơi thuyền) + Ghép hình một số PTGT + Vẽ đèn tín hiệu giao thông
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	3	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	- Nhận biết được các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		- Phối hợp với y tế cân đo trẻ lần 3
16	4	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi			
37	4	Biết nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ		- <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe:</i> + <i>Ứng phó khi bị mắc kẹt trong không gian kín (Ô tô, phòng kho...): Bấm còi, vẫy tay , đập cửa, kêu tạo sự chú ý</i>	Tăng cường tiếng việt - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe:</i> Ứng phó khi bị mắc kẹt trong nhà kho... vẫy tay, đập cửa, tạo sự chú
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học.					

40	3	Biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng; nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.		Tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc.	Hoạt động học: * KPKH: + TC về các phương tiện PTGT đường bộ (TV: Ô tô, xe đạp, xe máy) (EL 1) + Các PTGT đường thủy- hàng không (TV: Tàu thủy, máy bay, thuyền buồm) (EL1) + TC về một số QĐ đơn giản khi tham gia GT (TV: Đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng) (EL1)
41	4	Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng		Đặc điểm, công dụng của một số PTGT.	Hoạt động chơi theo ý thích: - Cho trẻ trải nghiệm làm chú cảnh sát giao thông, gấp máy bay từ giấy, làm ô tô bằng chai nhựa, làm thuyền buồm bằng chai, lọ vỏ sữa.
44	3	- Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau, có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Ảnh hưởng của các PTGT đối với môi trường: ô nhiễm môi trường không khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh hưởng tới sức khỏe con		Hoạt động học: * KPKH: + TC về các phương tiện PTGT đường bộ (TV: Ô tô, xe đạp, xe máy) (EL 1) + Các PTGT đường thủy- hàng không (TV: Tàu thủy, máy bay, thuyền buồm) (EL1) + TC về một số QĐ đơn giản khi tham gia GT (TV: Đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng) (EL1)
45	4				*Tăng cường tiếng việt + Dự án: Làm ô tô

			người		tải
46	3	Biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật		Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc;	* HĐ đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh về ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động phương tiện giao thông
51	4	Biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.		- So sánh, phân loại phương tiện giao thông theo 1- 2 dấu hiệu.	* HĐ trả trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh về ảnh hưởng của các PTGT đối với môi trường và con người - Cho trẻ xem hình ảnh một số PTGT quen thuộc
53	3	Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...		- Góc XD + Xây bến xe + Xây vườn hoa + Xây sân bay + Xây ngã tư - Góc phân vai: Cô giáo, mẹ con, bán hàng, bác sỹ, nấu ăn - Góc NT: Trẻ hát các bài hát trong chủ đề (Em đi chơi thuyền, đường em đi) + Vẽ ô tô + Ghép hình một số PTGT + Vẽ đèn tín hiệu giao thông TCM: Đi tàu hỏa, Ô tô chạy đua, thuyền vào bến, đèn xanh, đèn đỏ
54	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
55	3	- Biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và	Hoạt động học: - Toán + Đếm trên đối

		hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng		đếm theo khả năng.	tượng trong phạm vi 7 (4 tuổi) Đếm theo khả năng (3 tuổi) + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 (4 tuổi) Đếm theo khả năng (3 tuổi)
56	4	Biết quan tâm đến chữ số, số lượng như: thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi “bao nhiêu, là số mấy?”		Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)	Chơi, HĐ theo ý thích: - Làm quen với vở toán * Đếm số bạn lên
57	3	- Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	đọc thơ, hát, kết quả của các đội....trong các giờ văn học, âm nhạc, KPKH, TCM
58	4	Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8 và đếm theo khả năng.	
60	4	Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn ít hơn.	- So sánh số lượng 2 nhóm đt phạm vi 7,8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn; (ít nhất)	- Xếp tương ứng 1 – 1 Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 1,2,3,4,5 - So sánh số lượng 2 -3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
68	4	Biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2		Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	Hoạt động học: Toán: Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo

		đối tượng, nói kết quả đo và so sánh			(4 tuổi).(EM 26) Vẽ thuyền (3 tuổi)
75	4	- Biết nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày		- Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày(số nhà, biển số xe...)	Hoạt động học: -Toán + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 (4 tuổi) Đếm theo khả năng (3 tuổi) + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 (4 tuổi) Đếm theo khả năng (3 tuổi) HDNT: Quan sát xe máy Chơi, HĐ theo ý thích: - Làm quen với vở toán * Đếm số bạn lên đọc thơ, hát, kết quả của các đội....trong các giờ văn học, âm nhạc, KPKH, TCM
76	4	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản		Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	- Hoạt động chơi ngoài trời Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học HDG: Ghép hình một số PTGT
c. Khám phá xã hội					
87	3	Biết kể tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh		- Trò chuyện về ngày hội 8/3	HD đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về các hoạt động trong ngày 8/3 *HD học: KPXH: TC về ngày 8/3 (TV: Ngày lễ, tặng hoa, mít tinh) *HĐH: Tạo hình: + Làm bưu thiếp tặng
88	4	Biết kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội		- Trò chuyện về ngày hội 8/3	

					cô (Steam) (EDP)
93	3	Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: PTGT	Một số hình ảnh PTGT, + Các từ chỉ biển số PTGT...		Hoạt động học: * KPKH: + TC về một số PTGT đường bộ (TV: Ô tô, xe đạp, xe máy) (EL 1) + Làm quen một số PTGT đường thủy-hàng không (TV: Tàu thủy, máy bay, thuyền buồm) (EL 1) + TC về một số QĐ đơn giản khi tham gia GT (TV: Đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng (EL1) HĐTCTV: Xe cần cẩu, xe đạp, ô tô tải, Xe lu, xe ngựa, xe cứu thương, Bó hoa, bưu thiếp, cái nơ, Hộp quà, xe khách, mũ bảo hiểm, Tàu hỏa, đường sắt, ca nô, Khinh khí cầu, phà, thuyền thúng, Vía hè, lái xe, công an, Ngã tư, biển báo, cảnh sát giao thông
94	4	Trẻ nhận biết và kể tên và nói rõ ràng bằng tiếng việt: PTGT			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

97	3	Biết hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi PTGT	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày	- Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, như PTGT hiện tượng gần gũi, quen thuộc	- Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn HĐTCTV: Xe cần cẩu, xe đạp, ô tô tải, Xe lu, xe ngựa, xe cứu thương, Bó hoa, bưu thiếp, cái nơ, Hộp quà, xe khách, mũ bảo hiểm, Tàu
98	4	Biết hiểu từ khái quát: PTGT		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công	

				dụng và các từ biểu cảm.	hỏa, đường sắt, ca nô, Khinh khí cầu, phà, thuyền thúng, Vĩa hè, lái xe, công an, Ngã tư, biển báo, cảnh sát giao thông.
99	3	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		* Hoạt động học - Thơ: + Xe cần cầu (Steam) (TV: Xe cần cầu, xe khách, xe din) + Đi chơi phố (TV: Đi chậm, dừng lại, đi nhanh) - Truyện: + Món quà của cô giáo (TV: Món quà, dũng cảm, nhận lỗi) + Ô tô con học bài (TV: Cột đèn giao thông, rẽ phải, rẽ trái) (EL 6) HĐ trả trẻ: Trẻ đọc thơ trong CD HĐ ngủ: Trẻ đọc thơ “ Giờ đi ngủ” HĐ chơi ngoài trời: Trẻ đọc đồng dao Nu na nu nống, chi chi chành chành...
100	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi		- Hoạt động trả trẻ. Cho trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề, đọc ca dao đồng dao: tàu hỏa, ô tô buýt Tàu như chiếc nhà Mọi người cùng ở Trên 2 đường sắt Chạy dài song song
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
101	3	Biết nói rõ các tiếng. Trẻ nói được		Phát âm các tiếng của tiếng việt.	HĐTCTV: Xe cần cầu, xe đạp, ô tô tải, Xe lu, xe ngựa, xe

		<i>từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</i>		<i>- Nói tiếng việt tên chỉ PTGT</i>	cứu thương, Bó hoa, bưu thiếp, cái nơ, Hộp quà, xe khách, mũ bảo hiểm, Tàu hỏa, đường sắt, ca nô, Khinh khí cầu, phà, thuyền thúng, Vía hè, lái xe, công an, Ngã tư, biển báo, cảnh sát giao thông.
102	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được. Trẻ nói được tiếng việt khi người lớn yêu cầu.		- Nói tiếng việt chỉ PTGT	- Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và bạn
103	3	Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” “Để làm gì”.		Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn QSCMD: Mũ bảo hiểm, ô tô, đèn tín hiệu giao thông,
104	4	Biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. + <i>Trình bày ý kiến cá nhân: Tự tin, nói năng lễ phép, rõ ràng, hiểu vấn đề cần trình bày...</i>		Bánh xe đạp, khung xe đạp, xe đạp (Tổng thể) Bánh xe máy, yên xe máy, Xe máy(Tổng thể) Bánh xe ô tô tải, đầu xe ô tô tải, ô tô tải (Tổng thể) TCVD: Nu na nu nông, chi chi chành chành, bít mắt bắt đêgieo hạt, lộn cầu vòng, chuyền bóng, Ô tô chạy đua , máy bay, ô tô và chim sẻ, trời nắng trời mưa, đi tàu hỏa, kéo co...
105	3	Biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng, câu ghép.		Trò chơi mới + Đi tàu hỏa + Ô tô chạy đua + Thuyền vào bến + Đèn xanh, đèn đỏ
106	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			HDG Góc PV: Cô giáo, mẹ con, bác sỹ, bán hàng, nấu ăn

107	3	Biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim ...		Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	Truyện: - Món quà của cô giáo (TV: Món quà, dũng cảm, nhận lỗi) - Ô tô con học bài (TV: Cột đèn giao thông, rẽ phải, rẽ trái) (El 6) HD hằng ngày - Trò chuyện với trẻ hằng ngày
108	4	Biết kể lại sự việc theo trình tự.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	
109	3	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao	Đọc thơ ,ca dao, đồng dao		Hoạt động học - Thơ: + Xe cần cầu (Steam)(TV: Xe cần cầu, xe khách, xe din) + Đi chơi phố (TV: Đi chậm, dừng lại, đi nhanh) - Hoạt động trả trẻ. Cho trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề, đọc đồng dao, ca dao: Tàu hỏa, ô tô buýt - Hoạt động chơi NT: TCVĐ: Trẻ đọc đồng dao: Nu na nu nống, chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ HD ăn: Trẻ mời cô mời các bạn trước khi ăn HD đón trẻ: Trẻ chào cô khi đến lớp, chào cô và các bạn khi ra về. HD điểm danh: Cô điểm danh trẻ dạ cô Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn - Trẻ biết xin phép đi ra ngoài, vào lớp.
110	4	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao			
115	3	Biết sử dụng các từ: “ Vâng ạ”; “ Dạ”; “Thưa” ... trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		
		Biết sử dụng các từ như: Mời cô, mời bạn, Cảm ơn, xin lỗi...trong giao tiếp.			
116	4				

c. Làm quen với đọc- viết

123	3	Biết thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc	* 3,4 tuổi: Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu	- Nhận dạng một số chữ cái: h,k - Tập tô, tập đồ các nét chữ: h,k	- Góc NT: + Vẽ ô tô + Vẽ đèn tín hiệu giao thông Hoạt động chơi theo ý thích - Trẻ hoạt động với vở toán, vở LQCC. h,k. (EL28)
124	4	Biết sử dụng ký hiệu đề (viết): làm vé tàu, thiệp chúc mừng... - Biết nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)		

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

a. Phát triển tình cảm

*** Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh**

133	3	Trẻ biết nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên)		HD trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói
134	4	Trẻ biết nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	<i>của bản thân và người khác</i> qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, (tranh ảnh) - <i>Kỹ năng đồng cảm với người khác:</i> + Chia vui		Chơi, HD theo ý thích Trẻ thực hiện nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) ở góc cảm xúc của bé HĐTCTV: - <i>Kỹ năng đồng cảm</i>

			<i>chia buồn với người khác: Trẻ biết nói lời khen ngợi, động viên với người khác</i>		<i>với người khác: HD trẻ kĩ năng nói lời khen ngợi, động viên, chia vui, chia buồn với người khác</i>
135	3	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	- <i>Kỹ năng đồng cảm với người khác:</i> + <i>Giúp đỡ, chia sẻ, đồng cảm với người khác:</i> - <i>Kỹ năng kiểm soát cảm xúc:</i> + <i>Nhận biết và thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh</i> + <i>Vượt qua sự lo lắng/sợ hãi/nỗi buồn:</i> + <i>Ứng xử khi bị chế giễu:</i> <i>Giữ bình tĩnh, báo với cô giáo, yêu cầu đối phương dừng chế giễu...</i> + <i>Tiếp cận lời khen chê</i> + <i>Giải tỏa căng thẳng, mệt mỏi</i>	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động - Đặt tên cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình	Chơi, HD các góc - Góc PV: + Cô giáo, mẹ con + Bác sỹ, bán hàng + Bác sỹ, mẹ con + Bán hàng, nấu ăn - Góc XD + Xây bến xe + Xây vườn hoa + Xây sân bay + Xây ngã tư -Trò chơi mới: +Đi tàu hỏa + Ô tô chạy đua + Thuyền vào bến + Đèn xanh, đèn đỏ - Góc NT: + Vẽ ô tô + Ghép hình một số PTGT + Vẽ đèn tín hiệu giao thông - Hoạt động học Tạo hình: + Làm bưu thiếp tặng cô (Steam) (EDP) + Dán ô tô tải (Mẫu) *Hoạt động học Âm nhạc: - Hát: Quà 8/3 - NH: Bông hoa tặng cô - TCÂN: Khiêu vũ với bóng - Hát: Em đi chơi
136	4	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.			

					thuyền (Steam) - NH: Anh phi công ơ - TCÂN: Đoàn tàu chạy đúng nhạc - Hát: Đường em đi - NH: Đi đường em nhớ - TCAN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật HDG: Hát các bài hát trong chủ đề HDTCCTV: - <i>Kỹ năng kiểm soát cảm xúc:</i> HD trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh
b. Phát triển kỹ năng xã hội					
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội					
141	4	- Trẻ biết thực hiện được một số qui định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông, bà, bố, mẹ		- Một số quy định nơi công cộng đi bên phải lề đường	Hoạt động học + TC về một số QĐ đơn giản khi tham gia GT (TV: Đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng) (EL1) HD đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về các biển báo giao thông. HDTCCTV: Kỹ năng bảo vệ sức khoẻ và an toàn: HD trẻ kỹ năng khi ngồi trên PTGT (TV: Đội mũ bảo hiểm, bám vào người lái)
148	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực		- Trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực	* Chơi, hoạt động các góc. Trẻ thỏa thuận với bạn về các vai chơi và cùng chơi theo thỏa thuận

		nhật...)		nhật...) - <i>Kỹ năng giải quyết vấn đề:</i> + <i>Cùng cô và các bạn lập kế hoạch và thực hiện công việc, phân công công việc</i> + <i>Kỹ năng làm việc nhóm: Trẻ cùng nhau hoạt động và có trách nhiệm hoàn thành công việc chung</i>	HDLD: Trẻ phân công nhiệm vụ cho nhau khi thực hiện công việc cô giao (Cát đồ chơi, đồ dùng, lau bàn, cất bàn, kê phản...) Tăng cường tiếng việt Dự án làm ô tô tải * Hoạt động chung: Trẻ thảo luận giao nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm và cùng thực hiện trong HĐ KPKH, KPXH
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
153	3	- Biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		Hoạt động học Tạo hình + <i>Làm bưu thiếp tặng cô</i> (Steam) (EDP) + Dán ô tô tải (Mẫu) HDG: Góc nghệ thuật - Hát các bài hát trong chủ đề (đường em đi, em đi chơi thuyền) + Vẽ ô tô + Ghép hình một số PTGT + Vẽ đèn tín hiệu giao thông Âm nhạc - Hát: Quà 8/3 - NH: Bông hoa mừng cô - TCÂN: Khiêu vũ với bóng
154	4	- Biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng			

155	3	- Biết chú ý nghe, thích được (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, ca dao, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe các bài hát hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Hát: Em đi chơi thuyền (Steam) - NH: Anh phi công ơi - TCÂN: Đoàn tàu chạy đúng nhạc - Hát: Đường em đi - NH: Đi đường em nhớ - TCAN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật
156	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	Hoạt động học - Thơ: + Xe cần cẩu (Steam) (TV: Xe cần cẩu, xe khách, xe din) + Đi chơi phố (TV: Đi chậm, dừng lại, đi nhanh) - Hoạt động trả trả. Cho trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề, đọc ca dao đồng dao: tàu hỏa, ô tô buýt
157	3	- Biết vui sướng, chỉ sờ, ngắm ngía và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật về màu sắc hình của các tác phẩm tạo hình	*		- Hoạt động chơi NT: TCVĐ: Trẻ đọc đồng dao: Nu na nu nống, chi chi chành chành * Hoạt động học
158	4	- Biết thích thú, ngắm ngía chỉ sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc hình dáng của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	Truyện: - Món quà của cô giáo (TV: Món quà, dùng cảm, nhận lỗi) - Ô tô con học bài (TV: Cột đèn giao thông, rẽ phải, rẽ trái)
b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)					
159	3	- Biết hát tự		- Hát đúng	Hoạt động học

		nhiên, hát được theo giai điệu các bài hát quen thuộc		giai điệu bài ca bài hát	GNT: Hát các bài hát trong chủ đề (đường em đi, em đi chơi thuyền)
160	4	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ		- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát	Âm nhạc - Hát: Quà 8/3 - NH: Bông hoa mừng cô - TCÂN: Khiêu vũ với bóng - Hát: Em đi chơi thuyền (Steam) - NH: Anh phi công ơi - TCÂN: Đoàn tàu chạy đúng nhạc - Hát: Đường em đi (Steam) - NH: Đi đường em nhớ - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật
163	3	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự gợi ý		- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	Chơi HĐ ở các góc: Góc nghệ thuật + Vẽ ô tô + Ghép hình một số PTGT + Vẽ đèn tín hiệu giao thông Hoạt động học Tạo hình + Làm bưu thiếp tặng cô (Steam) (EDP) + Dán ô tô tải (Mẫu) - Góc XD + Xây bến xe + Xây vườn hoa + Xây sân bay + Xây ngã tư - Hoạt động chơi ngoài trời Chơi tự chọn:
164	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm		- Lựa chọn dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
165	3	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản.		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản	
166	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong		- Sử dụng các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu	

		tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		sắc kích thước, hình dáng đường nét	Chơi với các hình hình học *Tăng cường tiếng việt:
167	3	- Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành bức tranh đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	- Dự án: Làm ô tô tải
168	4	- Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc		- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	
173	3	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình(về màu sắc, hình dáng/ đường nét)		
174	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- <i>Dự án: Làm ô tô tải</i>		
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
175	3	- Biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát , bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học Âm nhạc - Hát: Quà 8/3 - NH: Bông hoa mừng cô - TCÂN: Khiêu vũ với bóng - Hát: Em đi chơi thuyền (Steam) - NH: Anh phi công ơi - TCÂN: Đoàn tàu chạy đúng nhạc - Hát: Đường em đi

					(Steam) - NH: Đi đường em nhớ - TCAN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật *CHDTYT +VĐ: Đường em đi +VĐ: Em đi qua ngã tư đường phố. +VĐ: Em tập lái ô tô +VĐ: Chú khỉ An toàn giao thông +VĐ: Bạn ơi có biết +VĐ: Em làm công an tí hon + VĐ: Đèn xanh, đèn đỏ +VĐ: Lời cô dặn
179	3	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình		*Tạo hình + Làm bưu thiếp tặng cô (Steam) (EDP) + Dán ô tô tải (Mẫu) HDG: Góc nghệ thuật + Vẽ ô tô + Ghép hình một số PTGT + Vẽ đèn tín hiệu giao thông - Góc XD + Xây bến xe + Xây vườn hoa + Xây sân bay + Xây ngã tư *Hoạt động TCTV - Dự án: Làm ô tô tải
180	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			
181	4	- Biết nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Nói được ý tưởng tạo hình của mình	

II. CHUẨN BỊ:

- Vật chuẩn, đường hẹp, vạch kẻ, bóng, kẻ ô, sân tập đồ dùng đồ chơi các góc.
- Tranh lô tô các loại PTGT, QĐGT, quả thẻ số 1, 2, 3, 4, 5,6, 7, 8.
- Tranh vẽ đèn tín hiệu, tranh dán đèn tín hiệu,...
- Nhạc bài hát: Quà 8/3, Bông hoa mừng cô, Em đi chơi thuyền, Đường em đi, Đi đường em nhớ, Anh phi công ơi ...

- Tranh thơ, truyện: Ô tô con học bài, xe cần cầu, đi chơi phố, món quà của cô giáo.
- HDNT: + QSCMD: Bánh xe đạp, khung xe đạp, xem đạp ,xe máy, bánh xe máy, mũ bảo hiểm, ...
- + TCVĐ: Dây kéo co, mũ chim sẻ, vô lăng, thuyền...
- + CTD: ĐCNT, lá cây, hạt hạt, phấn bảng, đất nặn, cát, sỏi ...
- HĐ GÓC:
- + Góc PV: Búp bê , đồ dùng gia đình (Bát , đĩa , thìa , xoong ...), sách vở , đồ dùng bác sĩ ...
- + Góc XD: Các PTGT, gạch, nút ghép, cây hoa, cây ăn quả, rau, đồ chơi...
- + Góc NT: Tranh tô màu, búp sắp màu ...
- Tranh TCTV: Bó hoa, bưu thiếp, cái nơ, hộp quà, xe khách, mũ bảo hiểm, xe máy, xe đạp, ô tô tải, xe lu, xe ngựa, xe cứu thương, Tàu hỏa, đường sắt , ca nô, máy bay, tàu thủy, thuyền gỗ, Lê đường, đèn tín hiệu, vòng xuyên, Ngã tư, biển báo, cảnh sát giao thông, ngày lễ, tặng hoa, mít tinh, dũng cảm, nhận lỗi, xe cần cầu, xe khách, xe din, đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng, xe con, xích lô, thuyền buồm, cột đèn giao thông, rẽ phải, rẽ trái...

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện, đàm thoại về các PTGT và các quy định giao thông.....

Hàng ngày ai đưa con đi học? Đi bằng PTGT gì? Đó là PTGT đường gì?

Khi đi bộ trên đường con đi ở đâu? Con đi như thế nào?

Cho trẻ xem tranh ảnh về những PTGT

Khuyến khích cho trẻ kể về những PTGT mà trẻ biết.

=> Các con hàng ngày có nhiều PTGT đường bộ như: Ô tô, xe máy...chạy trên đường. Khi đi trên đường chúng mình phải đi sát lề đường phía bên phải. Khi muốn sang đường phải có người lớn dắt hoặc quan sát kỹ không có xe mới được qua.

- Khi tham gia giao thông ngồi trên xe máy phải đội mũ bảo hiểm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

Giáo viên

Tổ trưởng

Nhà trường ký duyệt

Lò Thị Phương

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự